

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1199/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 47/2019/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 430/TTr-CP ngày 13 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số 857/TTr-TANDTC ngày 19 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 19/TTr-VKSTC ngày 20 tháng 9 năm 2024, Báo cáo tham gia thẩm tra số 4149/BC-UBTP15 ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Tư pháp và Báo cáo thẩm tra số 3257/BC-UBPL15 ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Đông Triều và thành lập thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh**

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Đông Triều như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,62 km², quy mô dân số là 4.043 người của xã Tân Việt vào xã Việt Dân. Sau khi nhập, xã Việt Dân có diện tích tự nhiên là 12,63 km² và quy mô dân số là 8.830 người.

Xã Việt Dân giáp xã An Sinh và các phường Bình Dương, Đức Chính, Hồng Phong, Thủy An;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,77 km², quy mô dân số là 8.592 người của phường Đông Triều vào phường Đức Chính. Sau khi nhập, phường Đức Chính có diện tích tự nhiên là 6,86 km² và quy mô dân số là 18.762 người.

Phường Đức Chính giáp các phường Hồng Phong, Hưng Đạo, Tràng An, Xuân Sơn, xã An Sinh và xã Việt Dân;

c) Thành lập phường Bình Dương trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,22 km² và quy mô dân số là 10.031 người của xã Bình Dương.

Phường Bình Dương giáp phường Thủy An, các xã An Sinh, Nguyễn Huệ, Việt Dân và tỉnh Hải Dương;

d) Thành lập phường Thủy An trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,90 km² và quy mô dân số là 7.156 người của xã Thủy An.

Phường Thủy An giáp phường Bình Dương, phường Hồng Phong, xã Nguyễn Huệ, xã Việt Dân và tỉnh Hải Dương;

đ) Thành lập phường Bình Khê trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 56,79 km² và quy mô dân số là 13.222 người của xã Bình Khê.

Phường Bình Khê giáp các phường Mạo Khê, Kim Sơn, Tràng An, Xuân Sơn, xã An Sinh, xã Tràng Lương và tỉnh Bắc Giang;

e) Thành lập phường Yên Đức trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,31 km² và quy mô dân số là 7.295 người của xã Yên Đức.

Phường Yên Đức giáp phường Hoàng Quế, phường Yên Thọ; tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

2. Thành lập thành phố Đông Triều trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 395,95 km² và quy mô dân số là 248.896 người của thị xã Đông Triều.

Thành phố Đông Triều giáp thành phố Uông Bí; thành phố Hải Phòng; tỉnh Hải Dương và tỉnh Bắc Giang.

3. Sau khi thành lập, thành phố Đông Triều có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 phường: Bình Dương, Bình Khê, Đức Chính, Hoàng Quế, Hồng Phong, Hưng Đạo, Kim Sơn, Mạo Khê, Thủy An, Tràng An, Xuân Sơn, Yên Đức, Yên Thọ và 06 xã: An Sinh, Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, Nguyễn Huệ, Tràng Lương, Việt Dân.

Điều 2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Ba Chẽ như sau:

a) Thành lập xã Lương Minh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,16 km², quy mô dân số là 633 người của xã Minh Cầm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 65,12 km², quy mô dân số là 1.677 người của xã Lương Mông. Sau khi thành lập, xã Lương Minh có diện tích tự nhiên là 98,28 km² và quy mô dân số là 2.310 người.

Xã Lương Minh giáp xã Đạp Thanh; thành phố Hạ Long và tỉnh Bắc Giang;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Ba Chẽ có 07 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 06 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cẩm Phả như sau:

a) Thành lập xã Hải Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,81 km², quy mô dân số là 1.738 người của xã Cẩm Hải và toàn bộ diện tích tự nhiên là 80,30 km², quy mô dân số là 3.868 người của xã Cộng Hòa. Sau khi thành lập, xã Hải Hòa có diện tích tự nhiên là 96,11 km² và quy mô dân số là 5.606 người.

Xã Hải Hòa giáp phường Mông Dương và các huyện Ba Chẽ, Tiên Yên, Vân Đồn;

b) Sau khi sắp xếp, thành phố Cẩm Phả có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 phường và 02 xã.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Móng Cái như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,72 km², quy mô dân số là 6.643 người của phường Hòa Lạc vào phường Trần Phú. Sau khi nhập, phường Trần Phú có diện tích tự nhiên là 1,74 km² và quy mô dân số là 11.830 người.

Phường Trần Phú giáp phường Hải Hòa, phường Ka Long, xã Hải Xuân và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

b) Sau khi sắp xếp, thành phố Móng Cái có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 07 phường và 09 xã.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hạ Long như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,65 km², quy mô dân số là 12.578 người của phường Yết Kiêu vào phường Trần Hưng Đạo. Sau khi nhập, phường Trần Hưng Đạo có diện tích tự nhiên là 2,30 km² và quy mô dân số là 28.204 người.

Phường Trần Hưng Đạo giáp các phường Bạch Đằng, Bãi Cháy, Cao Thắng, Cao Xanh và Hồng Gai;

b) Sau khi sắp xếp, thành phố Hạ Long có 32 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 phường và 12 xã.

Điều 3. Thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

1. Thành lập Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều trên cơ sở kế thừa Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều trên cơ sở kế thừa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Quảng Ninh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 07 huyện, 01 thị xã và 05 thành phố; 171 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 91 xã, 73 phường và 07 thị trấn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chính phủ chỉ đạo các Bộ có liên quan và chính quyền tỉnh Quảng Ninh tiếp tục rà soát, thống kê cụ thể số lượng các đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp

mà chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025, xây dựng phương án và lộ trình hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện cần thiết để bảo đảm thực hiện sắp xếp trong những năm tiếp theo theo đúng quy định.

3. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác và người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ 37, thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2024.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn